

BAN TỔ CHỨC - CÁN
BỘ CHÍNH PHỦ
Số: 28/1999/TT-
BTCCBCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 1999

THÔNG TƯ

SỐ 28/1999/TT-BTCCBCP NGÀY 31 THÁNG 7 NĂM 1999 CỦA BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 96/1998/NĐ-CP NGÀY 17/11/1998 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CHẾ ĐỘ THÔI VIỆC ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

*Thi hành Nghị định số 96/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ về chế độ
thôi việc đối với cán bộ, công chức, sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn
số 3209/TC-HCSN ngày 30 tháng 6 năm 1999, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ
hướng dẫn thực hiện một số điểm cụ thể như sau:*

I- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- 1- Đối tượng hưởng chế độ thôi việc bao gồm những người được quy định tại khoản 1, 2 Điều 1 của Nghị định số 96/1998/NĐ-CP;
- 2- Cán bộ, công chức hưởng trợ cấp thôi việc theo hướng dẫn tại Thông tư này vẫn được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với những người có tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Bảo hiểm xã hội và Nghị định số 93/1998/NĐ-CP ngày 12/11/1998 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ;

3- Đối với những người làm việc theo hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế của cơ quan, đơn vị Nhà nước thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 198/CP ngày 31/12/1994 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về hợp đồng lao động và Nghị định số 72/CP ngày 31/10/1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Bộ luật Lao động về vấn đề việc làm.

II- ĐIỀU KIỆN, THỜI GIAN LÀM VIỆC ĐƯỢC XÁC ĐỊNH ĐỂ TÍNH TRỢ CẤP VÀ CÁCH TÍNH TRỢ CẤP THÔI VIỆC

1- Điều kiện được hưởng trợ cấp thôi việc:

1.1- Cán bộ, công chức thôi việc do sắp xếp tổ chức, giảm biên chế quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 2 của Nghị định số 96/1998/NĐ-CP được thực hiện khi có chủ trương sắp xếp tổ chức, tinh giảm biên chế và quyết định của Đảng, Nhà nước;

1.2- Cán bộ, công chức có nguyện vọng thôi việc, được cơ quan sử dụng và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức đồng ý.

2- Thời gian làm việc được xác định để tính trợ cấp thôi việc:

2.1- Tổng thời gian làm việc để tính chế độ thôi việc đối với cán bộ, công chức là toàn bộ thời gian có đóng bảo hiểm xã hội (cộng dồn) quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 96/1998/NĐ-CP kể từ khi cán bộ, công chức có quyết định tuyển dụng đến thời điểm cán bộ, công chức có quyết định thôi việc;

2.2- Đối với cán bộ, công chức phạm tội bị tòa án phạt tù nhưng được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, cảnh cáo mà không bị cơ quan, tổ chức, đơn vị buộc thôi việc, nếu do sắp xếp tổ chức, giảm biên chế hoặc cán bộ, công chức đó có nguyện vọng thôi việc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đồng ý thì thời gian cán bộ, công chức bị bắt và tạm giam không được tính vào tổng thời gian làm việc để tính chế độ thôi việc;

2.3- Cán bộ, công chức trong thời gian thi hành án (án treo, cải tạo không giam giữ) được cơ quan, tổ chức bố trí làm việc, nếu có nguyện vọng thôi việc mà được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đồng ý hoặc do sắp xếp tổ chức, giảm biên chế thì thời

gian thi hành án nói trên được tính vào tổng thời gian làm việc để tính chế độ thôi việc.

2.4- Thời gian làm việc đối với tháng lẻ để tính trợ cấp thôi việc được quy định như sau:

2.4.1- Từ 01 tháng đến dưới 7 tháng thì được tính bằng 6 tháng làm việc.

2.4.2- Từ đủ 7 tháng đến 12 tháng thì được tính bằng năm làm việc.

3- Cách tính trợ cấp thôi việc:

3.1- Tháng lương hiện hưởng và phụ cấp (nếu có) quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị định số 96/1998/NĐ-CP bao gồm:

3.1.1- Tiền lương cơ bản: là tiền lương theo ngạch, hiện hưởng;

3.1.2- Các khoản phụ cấp được tính bao gồm: phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên dân cử, phụ cấp khu vực, phụ cấp đất đỏ, hệ số chênh lệch bảo lưu;

3.2- Cán bộ, công chức thôi việc do sắp xếp tổ chức, giảm biên chế thì trợ cấp thôi việc được tính như sau:

3.2.1- Được trợ cấp một khoản tiền bằng 3 tháng lương theo ngạch, bậc và phụ cấp quy định ở điểm 3.1.2 tại thời điểm cơ quan, tổ chức cho nghỉ để đi tìm việc làm mới.

3.2.2- Hết thời hạn 3 tháng, cán bộ, công chức không tìm được việc làm mới thì cơ quan, tổ chức giải quyết cho cán bộ, công chức thôi việc và tiền trợ cấp được tính như sau: lấy tổng thời gian làm việc quy định tại điểm 2 phần II của Thông tư này nhân với tháng lương hiện hưởng và phụ cấp quy định ở điểm 3.1.2 tại thời điểm cán bộ, công chức có quyết định thôi việc. Như vậy:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Tổng số tiền} & = & \text{Số tháng} & \times & \text{Tháng lương và} \\ \text{được trợ cấp} & & \text{được trợ} & & \text{phụ cấp hiện} \\ & & \text{cấp} & & \text{hưởng} \end{array}$$

Ví dụ: ông Nguyễn Văn A vào biên chế tháng 6/1980 đến tháng 6/1999 ông A có quyết định thôi việc do sắp xếp tổ chức, tinh giảm biên chế. Như vậy ông A đã có

thời gian công tác và đóng bảo hiểm xã hội 19 năm. Ông A đang giữ ngạch chuyên viên (mã số 01.003), hệ số lương 2,82 có phụ cấp khu vực 0,3 và phụ cấp chức vụ 0,2. Vậy tổng số tiền trợ cấp thôi việc ông A nhận được là:

$$\begin{aligned}\text{Tổng số tiền trợ cấp} &= 19 \text{ tháng} \times \{(2,82 + 0,3 + 0,2) \times 144.000 \text{ đồng}\} \\ &= 9.083.520 \text{ đồng}\end{aligned}$$

3.3- Cán bộ, công chức có nguyện vọng xin thôi việc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đồng ý thì không được hưởng trợ cấp khoản tiền để tìm việc làm mới.

Trợ cấp thôi việc được tính như sau: lấy tổng số thời gian quy định tại điểm 2 phần II của Thông tư này nhân với 1/2 tháng lương hiện hưởng và phụ cấp (nếu có) tại thời điểm cán bộ, công chức có quyết định thôi việc.

Ví dụ 1: Bà Nguyễn Thị B vào biên chế tháng 01/1986 đến tháng 01/1999 bà B tự nguyện xin thôi việc được cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức đồng ý và có quyết định cho thôi việc. Như vậy bà B có thời gian công tác và đóng bảo hiểm xã hội 13 năm. Bà B đang giữ ngạch giáo viên tiểu học (mã số 15.114), hệ số lương 2,08, có phụ cấp khu vực 0,5. Tổng số tiền trợ cấp thôi việc bà B nhận được là:

$$\begin{aligned}\text{Tổng số tiền trợ cấp} &= 13 \text{ tháng} \times 1/2 [(2,08 + 0,5) \times 144.000 \text{ đ}] \\ &= 2.414.880 \text{ đồng}\end{aligned}$$

Ví dụ 2: Ông Trần Văn C vào biên chế tháng 1/1980, năm 1991 ông C trúng chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, hưởng mức lương có hệ số 4,9. Đến năm 1995 ông B được tái cử và hưởng phụ cấp bằng 5% của mức lương đang hưởng. Trong thời gian giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, ông C do sức khỏe yếu nên đến tháng 1/1999 ông C xin thôi giữ chức vụ để nghỉ theo chế độ thôi việc, được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đồng ý và có quyết định cho thôi việc. Như vậy ông C đã có thời gian công tác và đóng bảo hiểm xã hội 19 năm. Vậy tổng số tiền trợ cấp thôi việc ông C nhận được là:

$$\begin{aligned}\text{Tổng số tiền trợ cấp} &= 19 \text{ tháng} \times 1/2 [(4,9 \times 144.000 \text{ đ}) + (4,9 \times 144.000 \text{ đ} \times 5\%)] = \\ &= 7.038.360 \text{ đồng}\end{aligned}$$

4- Cán bộ, công chức đã có thời gian làm việc tại các doanh nghiệp Nhà nước nào thì doanh nghiệp Nhà nước đó có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc trong thời gian cán bộ, công chức làm việc tại các doanh nghiệp đó.

4.1- Nếu cán bộ, công chức thôi việc do sắp xếp tổ chức, giảm biên chế thì khoản trợ cấp đối với thời gian công tác tại doanh nghiệp Nhà nước được tính mỗi năm công tác bằng 1 tháng lương và phụ cấp lương (nếu có) tại thời điểm cán bộ, công chức có quyết định chuyển khỏi doanh nghiệp.

4.2- Nếu cán bộ, công chức tự nguyện xin thôi việc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đồng ý thì khoản trợ cấp đối với thời gian công tác tại doanh nghiệp Nhà nước mỗi năm công tác bằng 1/2 tháng lương và phụ cấp (nếu có) tại thời điểm cán bộ, công chức có quyết định chuyển khỏi doanh nghiệp.

4.3- Trường hợp cán bộ, công chức có thời gian làm việc tại doanh nghiệp Nhà nước trước năm 1993 mà ở thời điểm có quyết định chuyển khỏi doanh nghiệp chưa được chuyển xếp lương mới, thì khi chi trả trợ cấp thôi việc, doanh nghiệp có trách nhiệm chuyển xếp lương cho cán bộ, công chức theo Nghị định số 26/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới trong các doanh nghiệp để tính chi trả trợ cấp.

4.4- Trường hợp sau khi cán bộ, công chức chuyển về cơ quan hành chính sự nghiệp mà doanh nghiệp Nhà nước bị giải thể hoặc đã chuyển đổi sở hữu thì cơ quan chủ quản cấp trên của doanh nghiệp có trách nhiệm xác nhận thời gian công tác của cán bộ, công chức làm việc tại doanh nghiệp cũ chưa được hưởng chế độ thôi việc để ngân sách Nhà nước chi trả.

4.5- Nếu doanh nghiệp Nhà nước cũ đã sáp nhập thì doanh nghiệp Nhà nước mới có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc trong thời gian cán bộ, công chức làm việc tại doanh nghiệp cũ.

4.6- Trường hợp doanh nghiệp Nhà nước cũ thực sự có khó khăn về tài chính như bị thua lỗ, đang trong hoàn cảnh xem xét để phá sản..., thì cơ quan, tổ chức cấp trên của doanh nghiệp Nhà nước có trách nhiệm xác nhận thời gian cán bộ, công chức làm việc tại doanh nghiệp cũ để ngân sách Nhà nước chi trả.